

HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI

CHỦ ĐỘNG ỨNG PHÓ PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI, TẠO THUẬN LỢI CHO XUẤT KHẨU HÀNG HÓA

Hiện nay, việc áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại được xem là một phần quan trọng trong chính sách thương mại quốc tế của mỗi quốc gia, bởi mục đích của việc làm này chính là bảo vệ hoặc hỗ trợ ngành sản xuất trong nước trong quá trình hội nhập.

Theo đó, phòng vệ thương mại là biện pháp mà một nước sử dụng để tạo ra môi trường cạnh tranh bình đẳng giữa hàng hoá nhập khẩu với hàng hoá sản xuất trong nước thông qua hạn chế nhập khẩu đối với một hoặc một số loại hàng hoá nhập khẩu bị bán phá giá, được trợ cấp tăng nhanh đột biến, gây ra hoặc đe dọa gây ra thiệt hại nghiêm trọng cho ngành sản xuất trong nước. Điều cần lưu ý là biện pháp tự vệ chỉ được áp dụng đối với hàng hoá, không áp dụng đối với dịch vụ, đầu tư hay sở hữu trí tuệ.

Với việc tham gia và ký kết hàng loạt Hiệp định thương mại tự do, Việt Nam đang là nền kinh tế có độ mở lớn. Tuy nhiên, khi quy mô xuất

khẩu càng lớn thì Việt Nam càng dễ trở thành đối tượng của các biện pháp phòng vệ thương mại.



Ảnh minh họa

Thông kê chỉ ra, tính đến hết tháng 9/2023, hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam phải đối mặt với 234 vụ việc phòng vệ thương mại do các nước khởi kiện. Riêng trong 9 tháng năm 2023, các nước đã khởi kiện 7 vụ việc phòng vệ thương mại đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam.

Các vụ việc điều tra phòng vệ thương mại đối với Việt Nam chủ yếu là chống bán phá giá, chống lần tránh thuế, đến từ các thị trường thường xuyên điều tra phòng vệ thương mại như Hoa Kỳ, Ấn Độ, Australia... Các mặt hàng bị điều tra khá đa dạng, từ các mặt hàng xuất khẩu có kim ngạch vài chục triệu đến hàng tỷ USD; trong đó, thép, sợi... là những mặt hàng thường xuyên bị điều tra theo xu hướng chung trên thế giới.

Ông Trịnh Anh Tuấn, Cục trưởng

Cục Phòng vệ thương mại, Bộ Công Thương cho biết, hạn chế hiện nay của doanh nghiệp trong nước chủ yếu chưa nắm rõ về pháp luật phòng vệ thương mại. Đồng thời, nhiều doanh nghiệp thiếu đội ngũ cán bộ, chuyên gia hiểu biết về luật pháp để theo dõi, chuẩn bị ứng phó linh hoạt; hệ thống sổ sách kế toán, truy xuất nguồn gốc nguyên vật liệu chưa hoàn thiện...

Thời gian tới, tình hình khu vực và thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, tăng trưởng kinh tế toàn cầu từ nay đến cuối năm sẽ chậm lại đáng kể do tác động kéo dài và liên tục của chính sách thắt chặt tiền tệ cũng như các điều kiện tín dụng hạn chế, khiến xu thế bảo hộ tại nhiều nền kinh tế, khu vực gia tăng.

Hơn nữa, việc tiếp tục thực hiện các FTA thế hệ mới như CPTPP, EVFTA... sẽ giúp hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam có lợi thế quan trọng tại các thị trường xuất khẩu, nhưng cũng sẽ khiến sức ép cạnh tranh tại thị trường trong nước gia tăng, xuất hiện một số hành vi lợi dụng xuất xứ Việt Nam để hưởng lợi bất hợp pháp.

Vì vậy, Cục Phòng vệ thương mại sẽ tiếp tục đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu trong các vụ việc điều tra phòng vệ

thương mại của nước ngoài và coi đây là nhiệm vụ trọng tâm của Cục. Đồng thời, Cục sẽ tiếp tục sử dụng hệ thống cảnh báo sớm để đưa ra dự báo từ sớm, từ xa giúp doanh nghiệp chủ động hơn trong việc chuẩn bị nguồn lực, xây dựng kế hoạch ứng phó hiệu quả với các vụ việc điều tra phòng vệ thương mại của nước ngoài.

(vietq.vn)

CHUYÊN GIA NÊU GIẢI PHÁP XÂY DỰNG THƯƠNG HIỆU VIỆT TẠI THỊ TRƯỜNG CPTPP

Mặc dù có nhiều dư địa để doanh nghiệp Việt Nam thâm nhập vào thị trường CPTPP. Tuy nhiên, hình ảnh về thương hiệu của Việt Nam tại các thị trường này đến nay vẫn còn tương đối khiêm tốn.

Như đã biết, Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiên bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) có hiệu lực đối với Việt Nam từ ngày 14/1/2019. Với những cam kết mang tính toàn diện, tiêu chuẩn cao và cân bằng, từ đó đến nay, CPTPP đã giúp mang lại hiệu quả tích cực cho hàng hóa xuất khẩu nước ta.

Đơn cử như đối với mặt hàng thủy sản, Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam

(VASEP) cho biết, nửa đầu tháng 9/2023, xuất khẩu cá tra sang các thị trường trong khối CPTPP đa phần ghi nhận tăng trưởng dương so nửa đầu tháng 9/2022.

Cụ thể, khối thị trường này đã nhập khẩu gần 9 triệu USD cá tra Việt Nam trong nửa đầu tháng 9 năm nay, tăng 17% so cùng kỳ năm ngoái. Một số thị trường của khối ghi nhận tăng trưởng dương 2 con số so cùng kỳ năm 2022 là: Nhật Bản, Mexico, Canada đạt lần lượt 1,3 triệu USD (tăng 75%); 2,4 triệu USD (tăng 59%); 1,3 triệu USD (tăng 16%).



Ảnh minh họa

Bên cạnh đó, với những thị trường mà nước ta chưa có chung FTA là: Canada, Mexico và Peru, khi CPTPP có hiệu lực, xuất khẩu hàng Việt sang các thị trường này đã có luôn tăng trưởng 2 chữ số, kể cả trong thời kỳ Covid-19 hay thời kỳ có những biến động về địa chính trị trên thế giới.

Tính toán của Trung tâm thông tin và dự báo kinh tế - xã hội quốc

gia (Bộ Kế hoạch & Đầu tư) chỉ ra, CPTPP sẽ giúp GDP Việt Nam tăng thêm 1,7 tỷ USD, hơn 4 tỷ USD xuất khẩu, tăng tương ứng 1,32% và 4,04% đến năm 2035. Mặt khác, không chỉ mở ra những cơ hội mới về giao thương, CPTPP với những tiêu chuẩn cao còn tạo thêm động lực để Việt Nam cải cách thể chế kinh tế, cải thiện môi trường kinh doanh.

Theo TS Lê Duy Bình, Chuyên gia kinh tế, Giám đốc Economica Việt Nam, khi CPTPP được ký kết, doanh nghiệp Việt Nam tận dụng rất tốt hiệp định này, thể hiện qua kim ngạch xuất khẩu vào các nước nằm trong Hiệp định này có sự tăng trưởng mạnh trong thời gian qua. Có những thị trường có sự tăng trưởng lên đến hàng trăm %, đặc biệt là những thị trường chưa khai thác trước đây và những mặt hàng có thế mạnh của Việt Nam như: nông lâm thủy sản, điện tử...

“Bên cạnh đó, các doanh nghiệp đã có sự chuyên hướng về phương thức sản xuất kinh doanh để đáp ứng được các yêu cầu về thương mại bền vững, phát triển bền vững trong yêu cầu của CPTPP. Đây là điều kiện rất quan trọng vì phát triển bền vững dự kiến sẽ là yêu cầu của rất nhiều thị trường khác

trong thời gian tới”, TS Lê Duy Bình ghi nhận.

Tuy nhiên, nhiều ý kiến cho rằng, dư địa để doanh nghiệp thâm nhập sâu hơn nữa vào các thị trường tiềm năng của CPTPP như: Canada, Mexico và Peru còn rất lớn vì có những mặt hàng hiện nay chỉ chiếm khoảng 3-5% tại các thị trường đó. Một vấn đề nữa là hình ảnh về thương hiệu của Việt Nam tại các thị trường này còn tương đối khiêm tốn. Dù hàng Việt Nam xuất khẩu sang khối thị trường này nhiều, song để tìm được một thương hiệu riêng biệt trên thị trường thì rất khó khăn.

Nguyên nhân là bởi các doanh nghiệp xuất khẩu của nước ta chủ yếu là các doanh nghiệp nhỏ và vừa và hình thức xuất khẩu thông qua chuỗi cung ứng gia công xuất khẩu hoặc xuất khẩu ở dạng thô, nguyên liệu để làm đầu vào cho các nhà sản xuất, nhà chế biến ở nước ngoài. Họ thu mua về, chế biến lại, làm bao bì đóng gói và xuất khẩu bằng thương hiệu của họ. Bởi vậy nên giá trị gia tăng cũng như thương hiệu riêng của Việt Nam còn rất khiêm tốn.

Vì vậy, để xây dựng được thương hiệu tại Việt Nam đã khó, xây dựng được thương hiệu tại nước

ngoài còn khó khăn hơn. Tuy nhiên, xây dựng thành công thương hiệu sẽ giúp giá trị hàng Việt tại thị trường tăng lên rất mạnh. Để làm được điều này, cần những giải pháp tổng thể từ cả cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp, thể hiện qua những chỉ tiêu về xuất khẩu được đề ra hằng năm.

Cũng theo TS Lê Duy Bình, việc xây dựng thương hiệu phải là một trong những ưu tiên song song với việc gia tăng số lượng giá trị hàng hóa dự kiến xuất khẩu vào một thị trường. Những chỉ tiêu kim ngạch xuất khẩu phải đi cùng với những chỉ tiêu khác như hàm lượng giá trị gia tăng giữ lại nền kinh tế là bao nhiêu, tạo ra cho nền kinh tế của chúng ta là bao nhiêu khi ta xuất khẩu sang 1 thị trường nhất định. Nó không chỉ đo được bằng việc tăng xuất khẩu vào 1 thị trường trong khối CPTPP mà nó cần đo lường bằng những giá trị khác như giá trị gia tăng hàng hóa được sản xuất Việt Nam và xuất khẩu sang thị trường CPTPP là bao nhiêu.

Còn về phía các doanh nghiệp, bài toán thương hiệu hay từ thương hiệu thì chỉ là vấn đề kỹ thuật, nhưng về mặt nền tảng thì doanh nghiệp phải có hàng hóa đáp ứng được yêu cầu của thị trường. Để

xây dựng thành công thương hiệu đòi hỏi sự nỗ lực rất lớn của các doanh nghiệp và các thành tố khác trong chuỗi liên kết.

(*tbtagi.angiang.gov.vn*)

YÊU CẦU NỘI DUNG ÁP DỤNG TRUY XUẤT NGUỒN GỐC ĐỐI VỚI THỰC PHẨM KHI XUẤT KHẨU SANG THỊ TRƯỜNG EU

Theo quy định trong các luật của EU, “truy xuất nguồn gốc” có nghĩa là khả năng theo dõi bất kỳ loại thực phẩm, thức ăn chăn nuôi, động vật hoặc chất sản xuất thực phẩm nào sẽ được sử dụng để tiêu thụ, thông qua tất cả giai đoạn sản xuất, chế biến và phân phối. Những nội dung cơ bản cần triển khai khi áp dụng truy xuất nguồn gốc đối với một số thực phẩm xuất sang Châu Âu, giúp cho các doanh nghiệp Việt Nam có được công cụ hữu ích nhằm phát triển hệ thống truy xuất nguồn gốc, phục vụ xuất - nhập khẩu.

Sử dụng vật mang dữ liệu và các mã truy vết

Hiện nay, EU chưa quy định cụ thể vật mang dữ liệu bắt buộc sử dụng cho truy xuất nguồn gốc mà chỉ khuyến nghị sử dụng mã vạch GS1 – Tổ chức Mã số mã vạch

toàn cầu, trong đó ưu tiên sử dụng GS1 DataMatrix.

Các mã truy vết của GS1 cung cấp sự định danh cần thiết cho các mảnh vườn, vùng canh tác, các lô/mẻ của từng loại cây trồng. Đối với nông nghiệp thông minh, các mã truy vết của GS1 kết hợp với cảm biến có liên quan tạo ra mạng lưới IoT phục vụ truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa.

Nhờ vậy mà hệ thống truy xuất nguồn gốc có thể đem lại những giá trị sau: Cung cấp thông tin chi tiết về lịch trang trại trước khi vụ mùa được chuyển thành sản phẩm cuối cùng; Dữ liệu cảm biến tổng hợp khám phá khả năng của cánh đồng để sản xuất cây trồng và thực phẩm chất lượng thông qua dữ liệu cảm biến tổng hợp; Biện minh cho sự tập trung vào môi trường của nông dân vì dữ liệu IoT chứng minh sự cần thiết của một số ứng dụng trang trại nhất định; Phát huy lợi thế thực phẩm sản xuất trong khu vực; Tạo cơ hội tiềm năng cho các chiến dịch tiếp thị kỹ thuật số sáng tạo thông qua giao tiếp trực tiếp giữa người tiêu dùng và nông dân, và hợp tác xã.

Hệ thống truy xuất nguồn gốc phải có khả năng chia sẻ thông tin cho các bên tham gia và cung cấp

khả năng giám sát hoàn toàn các sự kiện bắt đầu từ ngày gieo trồng của vụ mùa đến các sự kiện kết thúc của vòng đời sản phẩm. Nhờ hệ thống truy xuất nguồn gốc mà doanh nghiệp giảm được chi phí sản xuất, tăng năng suất và chất lượng của sản phẩm.



Để nâng cao chất lượng sản phẩm xuất khẩu, truy xuất nguồn gốc là một trong những yêu cầu bắt buộc.

Mã số địa điểm toàn cầu GLN (hoặc SGLN) được sử dụng làm mã truy vết địa điểm để định danh đơn nhất cho lô/thửa. Mã số sản phẩm toàn cầu GTIN (hoặc LGTIN) được sử dụng làm mã truy vết sản phẩm để định danh đơn nhất cho từng loại cây trồng và lô/mẻ cụ thể của nó khi được sản xuất.

Mã số toàn cầu phân định tài sản riêng GIAI được sử dụng làm mã truy vết tài sản để định danh đơn nhất các vật dụng, cảm biến... đang sử dụng trong quá trình sản xuất.

Để lưu trữ và chia sẻ thông tin truy xuất nguồn gốc, hệ thống sử

dụng cơ sở dữ liệu sự kiện với tiêu chuẩn dịch vụ thông tin mã điện tử sản phẩm (EPCIS). EPCIS là tiêu chuẩn GS1 cho phép các bên tham gia chia sẻ thông tin về chuyển động vật lý và trạng thái của sản phẩm khi chúng di chuyển trong toàn bộ chuỗi cung ứng - từ doanh nghiệp này sang doanh nghiệp khác và cuối cùng là đến người tiêu dùng.

Tiêu chuẩn này giúp trả lời các câu hỏi 5W gồm “cái gì, ở đâu, khi nào và tại sao” để đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng và cơ quan quản lý về thông tin sản phẩm chính xác và chi tiết.

Tuân thủ quy định về pháp lý

Luật Thực phẩm chung của EU có hiệu lực vào năm 2002 quy định việc truy xuất nguồn gốc là bắt buộc đối với tất cả các doanh nghiệp thực phẩm, thức ăn chăn nuôi. Trong nội dung của Luật yêu cầu tất cả nhà khai thác thực phẩm và thức ăn chăn nuôi thực hiện các hệ thống truy xuất nguồn gốc đặc biệt. Các bên tham gia bắt buộc phải có khả năng xác định sản phẩm của họ đến từ đâu, sẽ đi đâu và nhanh chóng cung cấp thông tin này cho các cơ quan có thẩm quyền.

EU đã công bố các hướng dẫn (có sẵn trên trang web của Ủy ban

Châu Âu) yêu cầu các doanh nghiệp ghi lại tên và địa chỉ nhà cung cấp và khách hàng trong từng trường hợp, cũng như bản chất của sản phẩm và ngày giao hàng. Đơn vị vận hành cũng được khuyến khích lưu giữ thông tin về khối lượng hoặc số lượng sản phẩm, số lô nếu có và mô tả chi tiết hơn về sản phẩm, chẳng hạn như sản phẩm đó là nguyên liệu thô hay đã qua chế biến.

Ngoài các yêu cầu chung, luật cụ thể theo ngành áp dụng cho một số loại sản phẩm thực phẩm (rau quả, thịt bò, cá, mật ong, dầu ô liu) để người tiêu dùng có thể xác định nguồn gốc và tính xác thực của chúng. Ngoài ra còn có các quy tắc truy xuất nguồn gốc đặc biệt đối với các sinh vật biến đổi gen (GMO), đảm bảo rằng hàm lượng biến đổi gen (GM) trong sản phẩm có thể được truy xuất và yêu cầu ghi nhãn chính xác để người tiêu dùng có thể đưa ra lựa chọn sáng suốt.

Hệ thống truy xuất nguồn gốc phải đáp ứng các điều kiện nào?

Chuỗi sản xuất thực phẩm và thức ăn chăn nuôi thường bao gồm nhiều bước, từ nhập khẩu hoặc sản xuất sơ bộ sản phẩm đến bán cho người tiêu dùng cuối cùng. Ở mọi giai đoạn, các doanh nghiệp thực

phẩm và thức ăn chăn nuôi, cơ quan có thẩm quyền của các quốc gia thành viên và EU đã xác định rõ ràng vai trò, trách nhiệm và cần có phản ứng thích hợp khi nhận diện được rủi ro.

Đơn vị điều hành phải đảm bảo ở tất cả giai đoạn thu gom, vận chuyển, xử lý, chuyển đổi, chế biến, bảo quản, đưa ra thị trường, phân phối, sử dụng và tiêu hủy trong phạm vi kinh doanh mà mình kiểm soát rằng phụ phẩm và sản phẩm có nguồn gốc từ động vật đáp ứng các yêu cầu của Quy định EU có liên quan đến hoạt động của họ.

Một số thông tin bắt buộc cần lưu ý

Đối với bên sản xuất:

Phải ghi rõ trên nhãn sản phẩm các thông tin về tên nhà sản xuất, tên thương mại đã đăng ký hoặc nhãn hiệu thương mại đã đăng ký địa chỉ liên lạc, trên bao bì hoặc trong tài liệu đi kèm với sản phẩm.

Địa chỉ phải biểu thị một điểm duy nhất có thể liên lạc với nhà sản xuất. Các chi tiết liên lạc sử dụng ngôn ngữ dễ hiểu với những người dùng cuối và các cơ quan giám sát thị trường.

Đối với bên nhập khẩu:

Phải ghi rõ trên nhãn sản phẩm các thông tin về tên bên nhập khẩu,

tên thương mại đã đăng ký hoặc nhãn hiệu thương mại đã đăng ký và địa chỉ liên lạc, trên bao bì hoặc trong tài liệu đi kèm với thiết bị. Chi tiết liên lạc sử dụng ngôn ngữ dễ hiểu với những người dùng cuối và các cơ quan giám sát thị trường.

Bên nhập khẩu sẽ được coi như bên sản xuất và phải tuân theo các nghĩa vụ cho bên sản xuất, khi bên nhập khẩu đưa sản phẩm ra thị trường dưới tên, nhãn hiệu thương mại của mình hoặc thay đổi sản phẩm đã được đưa ra thị trường theo cách thức mô tả sản phẩm có thể bị ảnh hưởng.

Đối với bên phân phối:

Khi đưa sản phẩm ra thị trường, mọi nhà nhập khẩu phải ghi rõ trên nhãn sản phẩm các thông tin về tên của bên phân phối, tên thương mại đã đăng ký hoặc nhãn hiệu thương mại đã đăng ký và địa chỉ liên lạc.

Các trường hợp ngoại lệ nên được dự phòng trong các trường hợp kích thước hoặc trạng thái của sản phẩm không cho phép. Điều này bao gồm các trường hợp nhà nhập khẩu phải mở bao bì để ghi tên và địa chỉ của mình lên sản phẩm.

Bên phân phối sẽ được coi là nhà sản xuất và phải tuân theo nghĩa vụ cho bên sản xuất, khi bên phân phối đưa sản phẩm ra thị trường dưới tên

hoặc nhãn hiệu thương mại của mình hoặc thay đổi sản phẩm đã được đưa ra thị trường theo cách thức mô tả sản phẩm có thể bị ảnh hưởng.

Đối với thông tin tên và địa chỉ:

Tên và địa chỉ của bên liên quan bắt buộc phải được thể hiện trên nhãn sản phẩm; Trừ trường hợp có chứng minh việc thể hiện là không thể trong điều kiện kinh tế và kỹ thuật hợp lý.

Địa chỉ phải chỉ ra một địa điểm duy nhất có thể liên lạc được với bên sản xuất, đặc biệt ưu tiên cho các cơ quan giám sát thị trường. Thông tin này bắt buộc phải thể hiện trên sản phẩm, ngược lại trên nhãn sản phẩm chỉ được thể hiện duy nhất một địa điểm liên lạc. Điểm này không nhất thiết phải là địa chỉ nơi nhà sản xuất được thành lập trên thực tế. Ví dụ, địa chỉ này có thể là địa chỉ của đại diện được ủy quyền hoặc của các dịch vụ khách hàng.

Địa điểm liên lạc duy nhất không nhất thiết phải ở mọi quốc gia thành viên nơi sản phẩm được cung cấp.

(tbtagi.angiang.gov.vn)

TIN CẢNH BÁO VỀ TBT CỦA CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN

Đài Loan thông báo Dự thảo

sửa đổi Quy định về thực phẩm đóng gói sẵn

Mới đây, Đài Loan (Trung Quốc) thông báo về Dự thảo sửa đổi Quy định về công bố dinh dưỡng cho sản phẩm thực phẩm đóng gói sẵn với mục tiêu thông tin đến người tiêu dùng.

Quy định này áp dụng đối với việc sử dụng công bố dinh dưỡng trên nhãn sản phẩm thực phẩm đóng gói sẵn; các công bố về dinh dưỡng của “Thực phẩm ăn kiêng đặc biệt” sẽ được áp dụng theo quy định này, trừ khi có quy định khác.

Yêu cầu dinh dưỡng: Tuyên bố về dinh dưỡng: bất kỳ tuyên bố nào nêu rõ, gợi ý hoặc ngụ ý rằng một sản phẩm thực phẩm có hoặc không có các đặc tính về calo hoặc dinh dưỡng cụ thể.

Chất dinh dưỡng cho lượng ăn vừa phải: Việc hấp thụ quá nhiều calo, chất béo, chất béo bão hòa, chất béo chuyển hóa, cholesterol, natri, đường và lactose sẽ có ảnh hưởng xấu đến sức khỏe quốc gia.

Chất dinh dưỡng dùng bổ sung: Việc bổ sung không đủ chất xơ, vitamin A, vitamin B1, vitamin B2, vitamin C, vitamin E, canxi và sắt sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe quốc gia.

(TH)

MỘT SỐ THÔNG BÁO CỦA CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN WTO TRONG THÁNG 10/2023

1. Nước: Ukraina

- TB: G/TBT/N/NZL/129

Nội dung: Dự thảo Luật Ukraine "Về việc đưa ra thị trường và sử dụng các sản phẩm diệt khuẩn";

- TB: G/SPS/N/CHL/770

Nội dung: Dự thảo Lệnh của Bộ Y tế Ukraine "Về phê duyệt các tiêu chuẩn và quy định vệ sinh nhà nước" Về an toàn và bảo vệ người lao động khỏi tác hại của amiăng và các vật liệu cũng như sản phẩm có chứa amiăng;

- TB: G/TBT/N/USA/1844/Add.1

Nội dung: Dự thảo Lệnh của Bộ Công đồng, Lãnh thổ và Phát triển Cơ sở hạ tầng của Ukraina "Về việc phê duyệt Quy chuẩn kỹ thuật về dán nhãn năng lượng cho màn hình điện tử";

- TB: G/SPS/N/BRA/2184/Add.1

Nội dung: Dự thảo Lệnh của Bộ Y tế Ukraine "Về việc phê duyệt các yêu cầu đặc biệt đối với vật liệu nhựa và các sản phẩm dùng để tiếp xúc với thực phẩm";

- TB: G/TBT/N/USA/2053

Nội dung: Dự thảo Nghị quyết của Nội các Bộ trưởng Ukraina "Về việc phê duyệt các yêu cầu kỹ thuật đối với hoạt động của các cơ

sở đốt chất thải và các cơ sở đốt chất thải chu trình hỗn hợp".

2. Nước: Việt Nam

- TB: G/SPS/N/MAR/103

Nội dung: Dự thảo Thông tư ban hành Danh mục hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế có mã HS được xác định theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của Việt Nam.

3. Nước: Vương quốc Anh

- TB: G/SPS/N/BRA/2174/Add.1

Nội dung: Biện pháp kiểm soát chính thức (Nhập khẩu thực phẩm và thức ăn chăn nuôi có nguồn gốc không phải động vật) (Sửa đổi Quy định thực hiện của Ủy ban (EU) 2019/1793) (Anh) Quy định 2024; Nguồn gốc Động vật.

Quy định sửa đổi (Scotland) 2024; Các biện pháp kiểm soát chính thức (Nhập khẩu thực phẩm và thức ăn chăn nuôi có rủi ro cao không có nguồn gốc động vật) (Sửa đổi Quy định thực hiện của Ủy ban (EU) 2019/1793) (Xứ Wales) Quy định năm 2024. Pháp luật phải tuân theo trong phụ lục khi có sẵn.

4. Nước: Nhật Bản

- TB: G/TBT/N/USA/1503/Add.3

Nội dung: Sửa đổi tiêu chuẩn,

thông số kỹ thuật của axit Formic.

(TH)

TCĐLCL VÀ DOANH NGHIỆP

KỶ NIỆM NGÀY TIÊU CHUẨN THẾ GIỚI: TIÊU CHUẨN PHỤC VỤ CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Ngày Tiêu chuẩn Thế giới (14 tháng 10) là ngày tôn vinh những nỗ lực của hàng nghìn chuyên gia tự nguyện phát triển các tiêu chuẩn chung trong các tổ chức phát triển các tiêu chuẩn như Ủy ban Kỹ thuật Điện Quốc tế (IEC), Tổ chức Tiêu chuẩn Quốc tế (ISO), Liên minh Viễn thông Quốc tế (ITU).

Vừa qua, ngày 10 tháng 10 tại Hà Nội đã diễn ra Lễ Kỷ niệm Ngày Tiêu chuẩn Thế giới (14/10).

Tham dự Lễ Kỷ niệm có Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) ông Lê Xuân Định; Quyền Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (TCĐLCL) Hà Minh Hiệp; Phó Viện trưởng phụ trách Viện Tiêu chuẩn Chất lượng Việt Nam Phùng Mạnh Trường; Phó Viện trưởng Viện Tiêu chuẩn Chất lượng Việt Nam Triệu Việt Phương; Nguyễn

Phó Tổng cục trưởng Tổng cục TCĐLCL, Phó Chủ tịch Hội Khoa học và Kỹ thuật Tiêu chuẩn & Chất lượng Việt Nam Vũ Văn Diện; Nguyên Viện trưởng Viện Tiêu chuẩn Chất lượng Việt Nam, Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký Hội Khoa học và Kỹ thuật Tiêu chuẩn & Chất lượng Việt Nam Phó Đức Sơn, cùng đại diện các bộ, ngành, hiệp hội, viện nghiên cứu, tổ chức, doanh nghiệp...

Phát biểu tại Lễ Kỷ niệm, Thứ trưởng Bộ KH&CN Lê Xuân Định cho biết, chủ đề Ngày Tiêu chuẩn thế giới: "Tiêu chuẩn phục vụ các Mục tiêu phát triển bền vững - Tầm nhìn chung cho một thế giới tốt đẹp hơn" được đưa ra từ năm 2021 như một hành trình kéo dài nhiều năm, nhấn mạnh vai trò quan trọng của tiêu chuẩn trong việc cung cấp những công cụ hữu hiệu để đạt được các mục tiêu phát triển bền vững.

Năm 2023 hướng đến mục tiêu số 3 về chăm sóc sức khỏe an toàn và dễ tiếp cận cho tất cả mọi người. Tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe có chất lượng là quyền của con người và thiết yếu đối với sự phát triển bền vững. Mục tiêu phát triển bền vững (SDG) 3 nhằm đảm bảo cuộc sống khỏe mạnh và thúc

đẩy hạnh phúc cho mọi người ở mọi lứa tuổi.

Tiêu chuẩn cung cấp một khuôn khổ toàn cầu tạo điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng các công nghệ y tế kỹ thuật số, nghiên cứu và phát triển, sản xuất và bảo trì các thiết bị và hệ thống chăm sóc sức khỏe, đảm bảo các thiết bị y tế, dịch vụ và hệ thống chăm sóc sức khỏe hiệu quả, an toàn và đáng tin cậy có thể tiếp cận được với số lượng lớn dân số toàn cầu.

Tiêu chuẩn cũng cung cấp cơ sở cho việc hoạch định chính sách hiệu quả và các quy định khuyến khích sự hợp tác nhằm cải thiện kết quả chăm sóc sức khỏe. Khi công nghệ y tế kỹ thuật số phát triển, các tiêu chuẩn giúp đảm bảo rằng các hệ thống được an toàn và quyền riêng tư của người bệnh được bảo vệ.

Cũng theo Thứ trưởng Lê Xuân Định, chúng ta hợp tác cùng nhau để đẩy nhanh Chương trình Nghị sự 2030 của Liên Hiệp quốc, với các tiêu chuẩn phục vụ các Mục tiêu phát triển bền vững và "tầm nhìn chung cho một thế giới tốt đẹp hơn".

Việc tổ chức Lễ Kỷ niệm Ngày Tiêu chuẩn Thế giới, nhằm nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá

nhân, doanh nghiệp và người dân về tầm quan trọng của tiêu chuẩn trong việc đóng góp vào sự thành công của các Mục tiêu phát triển bền vững. Cuộc chiến căng thẳng chống lại đại dịch toàn cầu dai dẳng cho thấy sự cần thiết phải giải quyết các Mục tiêu phát triển bền vững một cách bao trùm, nhằm củng cố các cộng đồng xã hội, làm cho chúng trở nên kiên cường hơn và công bằng hơn. Toàn bộ hệ thống tiêu chuẩn được xây dựng dựa trên sự cộng tác. Đó là minh chứng cho sức mạnh của sự hợp tác và niềm tin rằng chúng ta mạnh hơn tổng thể các bộ phận hợp thành. Bằng cách hợp tác cùng nhau, chúng ta đang trao quyền cho mọi người với những giải pháp trong thế giới thực để đối mặt trực tiếp với các thách thức về tính bền vững.

Nhiệm vụ trước mắt còn rất nặng nề, đòi hỏi nhiều nỗ lực và tâm huyết của những người làm công tác TCĐLCL; cần sự tham gia, phối hợp và ủng hộ của các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có liên quan trong quá trình xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn. Hơn lúc nào hết, chúng ta phải cùng hợp tác để đẩy nhanh Chương trình Nghị sự 2030,

với các tiêu chuẩn phục vụ các mục tiêu phát triển bền vững và "Tầm nhìn chung cho một thế giới tốt đẹp hơn".

Thứ trưởng Lê Xuân Định cũng gửi lời cảm ơn đến các thành viên Ban kỹ thuật Tiêu chuẩn quốc gia, các chuyên gia, các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân trong cả nước đã luôn đồng hành cùng với Bộ KH&CN, Tổng cục TCĐLCL trong suốt những năm qua, đã chung tay xây dựng và hoàn thiện hệ thống Tiêu chuẩn quốc gia với trên 13.500 tiêu chuẩn quốc gia, đứng trong nhóm đầu các nước ASEAN.

"Hy vọng rằng với những nỗ lực của tất cả chúng ta, công tác tiêu chuẩn hóa nước nhà sẽ không ngừng lớn mạnh và đạt được nhiều thành tựu quan trọng, đóng góp tích cực vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội bền vững của đất nước".

Tại Lễ Kỷ niệm, các diễn giả cũng đã trình bày các bài tham luận liên quan đến thông tin cập nhật và các hoạt động diễn ra tại cuộc họp Đại hội đồng thường niên của Tổ chức Tiêu chuẩn hóa quốc tế (ISO); Vai trò của tiêu chuẩn trong việc thúc đẩy đạt được các Mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hiệp quốc; Tiêu chuẩn phục vụ

phát triển bền vững đứng từ góc độ của một doanh nghiệp; Chuyển đổi năng lượng...



Quyền Tổng cục trưởng Tổng cục TCĐLCL Hà Minh Hiệp phát biểu tại Lễ Kỷ niệm.

Phát biểu tại Lễ Kỷ niệm, Quyền Tổng cục trưởng Tổng cục TCĐLCL Hà Minh Hiệp đánh giá, trong năm vừa qua, hoạt động tiêu chuẩn hóa của chúng ta bắt đầu chuyển dịch sang nghiên cứu, xây dựng những tiêu chuẩn mới như vấn đề về kinh tế tuần hoàn, vấn đề về xe điện, phát triển năng lượng mới, đặc biệt là vấn đề về nhựa tái chế...

Bên cạnh đó, về tiêu chuẩn hóa trước đây chúng ta thường nêu lên chủ trương về xã hội hóa hoạt động tiêu chuẩn, tuy nhiên, mong muốn thông điệp là lấy doanh nghiệp làm trung tâm triển khai, áp dụng tiêu chuẩn và thụ hưởng những thành quả của hoạt động tiêu chuẩn hóa. Và làm sao để doanh nghiệp khi triển khai và áp dụng tiêu chuẩn phải được hỗ trợ về hoạt động thử

nghiệm, hoạt động đo lường... để doanh nghiệp nhận thấy họ là doanh nghiệp dẫn dắt.

Ngoài ra, cũng cần phát triển các nhà khoa học trẻ, chuyên gia của các Viện, trường và đề cử những giải thưởng cho Tổ chức ISO. Cùng với đó, chúng ta cần lựa chọn một số tiêu chuẩn mang tính chất trọng tâm để phát triển như tiêu chuẩn ISO 18091, tiêu chuẩn ISO TC 343 Hệ thống quản lý các Mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc, ISO/PC 250 về tính bền vững trong quản lý sự kiện...

(vietq.vn)

XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC TIÊU CHUẨN HÓA CỦA VIỆT NAM PHÙ HỢP MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ GIAI ĐOẠN MỚI

Chiến lược Tiêu chuẩn hóa quốc gia sẽ góp phần thúc đẩy hình thành mô hình quản lý hoạt động tiêu chuẩn một cách toàn diện, tối ưu hóa cấu trúc quản trị tiêu chuẩn hóa, nâng cao hiệu quả hoạt động xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn, nâng cao trình độ quốc tế hóa tiêu chuẩn, đồng thời đẩy nhanh quá trình hình thành hệ thống tiêu chuẩn quốc gia nhằm thúc đẩy đổi mới công nghệ, nâng cao năng

suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.

Điều 6 của Luật TC&QCKT về nguyên tắc, chính sách cơ bản của hoạt động tiêu chuẩn và lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật chưa thể hiện được tính chủ đạo của tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật vào hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, cụ thể: việc xây dựng tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật theo nhu cầu hiện tại và xu hướng phát triển kinh tế - xã hội.

Thực tế cũng cho thấy, hoạt động xây dựng tiêu chuẩn của Việt Nam thời gian qua chưa được hoạch định và thực hiện một cách tổng thể đủ tầm chiến lược. Các bộ ngành hiện nay xây dựng TCVN theo kiểu thiếu đầu thì bù đó, hoặc nếu có yêu cầu của Chính phủ thì đưa vào kế hoạch xây dựng TCVN.

Vì vậy, dẫn đến tình trạng có một số bộ, kế hoạch xây dựng TCVN bổ sung còn nhiều hơn kế hoạch TCVN hằng năm và đôi khi vẫn còn chồng chéo, trùng đối tượng tiêu chuẩn. Trong khi đó, các Nghị quyết, Quyết định gần đây của Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ đều nêu rõ là các mục tiêu, định hướng của các ngành, lĩnh vực phải theo phù hợp với quy định của các tiêu chuẩn về bảo vệ môi trường, phát

triển bền vững, công nghiệp 4.0...

Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đưa ra tầm nhìn và định hướng phát triển đất nước, trong đó, đối với vấn đề hợp tác quốc tế có một số nội dung như: Nêu cao ý chí độc lập, tự chủ, chủ động, tích cực hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, có hiệu quả; giữ vững môi trường hoà bình, ổn định, không ngừng nâng cao vị thế, uy tín quốc tế của Việt Nam. Tuy nhiên, có thể thấy hoạt động tiêu chuẩn hiện nay của Việt Nam chưa phát huy được tính dẫn dắt, chủ đạo trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội do phần lớn việc xây dựng tiêu chuẩn căn cứ theo nhu cầu thực tại.

Theo kinh nghiệm quốc tế, các tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế như Tổ chức Tiêu chuẩn hóa quốc tế (ISO), Ủy ban Kỹ thuật Điện Quốc tế (IEC), Liên minh viễn thông quốc tế (ITU), Ủy ban Tiêu chuẩn Châu Âu CEN/CENELIC hoặc các quốc gia như Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nhật Bản, Đức, Hàn Quốc... thì việc ban hành chiến lược tiêu chuẩn hóa sẽ xác định rõ các nguyên tắc, định hướng cơ bản, thiết lập chương trình hành động tổng thể, phát triển

hệ thống tiêu chuẩn trung và dài hạn trên phạm vi toàn cầu hoặc quốc gia.

Do vậy, để xây dựng chiến lược tiêu chuẩn hóa quốc gia là nền tảng mang tính chủ đạo, định hướng phát triển lĩnh vực tiêu chuẩn, đảm bảo hoạt động tiêu chuẩn thể hiện tầm nhìn, kế hoạch tổng thể rõ ràng, xuyên suốt, hướng đến mục tiêu phát triển kinh tế xã hội bền vững, tuân thủ cam kết hội nhập quốc tế, phù hợp xu thế phát triển tiêu chuẩn quốc tế và các nước tiên tiến trong khu vực thì Chiến lược Tiêu chuẩn hóa quốc gia phải đáp ứng những nội dung sau:

- Chiến lược tiêu chuẩn hóa quốc gia được xây dựng dựa trên nguyên tắc thống nhất, đơn giản, hài hòa, tối ưu hóa, tự nguyện và chia sẻ; đưa hoạt động tiêu chuẩn hóa trở thành động lực quan trọng, có vai trò dẫn dắt, thúc đẩy sự phát triển hạ tầng chất lượng quốc gia (NQI), nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hàng hóa, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, năng lực đổi mới sáng tạo của quốc gia trong tiến trình hội nhập quốc tế.

- Tập trung hoàn thiện thể chế và chính sách pháp luật về tiêu chuẩn, tạo hành lang pháp lý bảo đảm hoạt động tiêu chuẩn hóa của Việt Nam

đề phù hợp với các yêu cầu trong nước, đồng thời đáp ứng với các yêu cầu của các tổ chức, diễn đàn tiêu chuẩn hóa khu vực và quốc tế, với các hiệp định thương mại thế hệ mới mà Việt Nam là thành viên.

- Chính phủ và thị trường sẽ là hai chủ thể chính thúc đẩy chiến lược tiêu chuẩn hóa; việc áp dụng tiêu chuẩn sẽ được chuyển đổi từ việc tập trung chủ yếu vào ngành công nghiệp và thương mại sang toàn bộ nền kinh tế và xã hội; công tác tiêu chuẩn hóa được thực hiện từ trong nước ra nước ngoài, chuyển biến từ số lượng sang chất lượng, qua đó góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh toàn diện của quốc gia, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, hình thành và dẫn dắt các mô hình phát triển mới.

- Định hướng phát triển hệ thống tiêu chuẩn quốc gia phục vụ việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội, chiến lược của một số ngành, lĩnh vực trọng tâm của đất nước, giải quyết các yêu cầu về tiêu chuẩn hóa đối với sản phẩm của doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu của thị trường trong nước và nước ngoài; thúc đẩy việc hình thành tiêu chuẩn quốc gia đối với các sản phẩm quốc gia, sản phẩm chủ lực, sản phẩm trọng điểm của các Bộ

ngành, địa phương; lấy đổi mới sáng tạo để nâng cao trình độ tiêu chuẩn và hoàn thiện cơ chế chuyển đổi kết quả khoa học công nghệ thành tiêu chuẩn.

- Đẩy mạnh hội nhập quốc tế và khu vực về tiêu chuẩn hóa đối với từng lĩnh vực cụ thể, quan trọng, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tham gia vào công tác tiêu chuẩn, tăng cường năng lực áp dụng và khai thác tiêu chuẩn của các tổ chức trong nước; chuyển đổi số, kết nối và chia sẻ các thông tin tiêu chuẩn trong nước và quốc tế; nâng cao vị thế của Việt Nam trên các diễn đàn tiêu chuẩn hóa quốc tế, khu vực.

(vietq.vn)

TRUY XUẤT NGUỒN GỐC GIÚP NGƯỜI DÙNG YÊN TÂM SỬ DỤNG SẢN PHẨM CHẤT LƯỢNG

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, khách hàng ngày càng cần sự minh bạch đối với sản phẩm hàng hóa, truy xuất nguồn gốc là "chìa khóa" khởi tạo lại niềm tin cho người tiêu dùng, giúp người tiêu dùng yên tâm sử dụng những sản phẩm có nguồn gốc rõ ràng và chất lượng được đảm bảo; đồng thời giúp ngăn chặn các hành vi gian lận thương mại.

Trên thế giới, truy xuất nguồn gốc được các quốc gia triển khai từ lâu. Ví dụ, ở Mỹ năm 2002, Luật chống khủng bố sinh học đã quy định về lưu trữ, hồ sơ truy xuất nguồn gốc thực phẩm. Hay ở châu Âu, năm 2005, yêu cầu các nước thành viên trong EU phải thực hiện truy xuất nguồn gốc. Ở Úc, năm 2017 đã bắt đầu thực hiện hoạt động truy xuất nguồn gốc với sản phẩm, hàng hóa. Ở Nhật, 2005, bắt đầu thực hiện hệ thống truy xuất nguồn gốc ở thị trường...

Tại Việt Nam, cùng với sự vận động của thị trường, yêu cầu đối với hàng hoá của người tiêu dùng ngày càng khắt khe hơn theo xu hướng tìm hiểu sâu về thông tin sản phẩm, hàng hóa. Sự quan tâm của người tiêu dùng không chỉ giới hạn ở chất lượng hay mẫu mã mà còn bao gồm cả các thông tin liên quan đến quá trình tạo ra sản phẩm và đưa sản phẩm cuối cùng đến khách hàng, đặc biệt với những sản phẩm có ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống, sức khoẻ như nông sản, thực phẩm, dược phẩm, mỹ phẩm,...

Các giải pháp truy xuất nguồn gốc tại Việt Nam chưa được kết nối và có được sự thừa nhận của quốc tế gây khó khăn cho hoạt động xuất khẩu; Việc khai báo, cập

nhật thông tin truy xuất, in và dán tem chưa được kiểm soát; Chưa có chương trình, hệ thống, cơ quan đánh giá chứng nhận các hệ thống truy xuất nguồn gốc mang tính khách quan để tạo sự tin tưởng cho người tiêu dùng, người sử dụng...



Truy xuất nguồn gốc là "chìa khóa" khởi tạo lại niềm tin cho người tiêu dùng

Để bắt kịp xu hướng phát triển và triển khai truy xuất nguồn gốc trên thế giới, ngày 19/01/2019 Thủ tướng đã ban hành Quyết định số 100/QĐ-TTg, phê duyệt “Đề án triển khai áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc” (Đề án 100) nhằm xác định những nhiệm vụ cần triển khai để nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước, đẩy mạnh hoạt động truy xuất nguồn gốc phục vụ hội nhập quốc tế và bảo đảm chất lượng, tính an toàn của sản phẩm, hàng hóa.

Theo Quyết định này, Bộ KH&CN có nhiệm vụ xây dựng, đưa vào vận hành Công thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm,

hàng hóa quốc gia. Về thông tin tiến độ xây dựng Công thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia, Bộ trưởng Bộ KH&CN Huỳnh Thành Đạt cho biết, việc đưa Công thông tin về truy xuất nguồn gốc vào hoạt động do một số thủ tục đầu tư chưa triển khai được trọn vẹn. Bộ hiện đang tập trung để trong những tháng tới được hoàn thành, đưa Công truy xuất nguồn gốc này vào hoạt động.

Mới đây, Sở KH&CN thành phố Hải Phòng đã phối hợp Trung tâm Mã số mã vạch Quốc gia tiến hành khảo sát tại 3 doanh nghiệp để tìm hiểu hiện trạng, tình hình áp dụng truy xuất nguồn gốc, qua đó hỗ trợ, tư vấn, tìm cách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong vấn đề tiếp cận và áp dụng truy xuất nguồn gốc trong hoạt động sản xuất, đồng thời hướng dẫn áp dụng và vận hành, khai thác phần mềm phục vụ truy xuất nguồn gốc cho 15 sản phẩm nước mắm tại 3 doanh nghiệp tại huyện đảo Cát Hải.

Hải Phòng là một trong những địa phương đi đầu cả nước thực hiện kết nối sản phẩm vào Công thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia. Đây là nơi tích hợp cơ sở dữ liệu hơn 4.000 sản phẩm, hàng hóa cả nước,

hỗ trợ cơ quan quản lý tiếp cận, truy vết thông tin trong trường hợp phải thu hồi lô sản phẩm, hàng hóa không đảm bảo chất lượng, nhằm bảo vệ sức khỏe, quyền lợi người tiêu dùng.

Đánh giá về hoạt động triển khai truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa, Giám đốc Sở KH&CN Trần Quang Tuấn cho biết, truy xuất nguồn gốc sẽ giúp các bên minh bạch thông tin về sản phẩm và hàng hóa, đồng thời chống gian lận thương mại, truy cập thông tin nhanh chóng, chính xác; phát hiện điểm không hợp lý để chủ động cải tiến, khắc phục, tăng năng suất, chất lượng, đặc biệt giúp cho doanh nghiệp tiến thêm một bước trong việc thâm nhập vào chuỗi giá trị toàn cầu, nâng cao vị thế của sản phẩm. Việc đưa các sản phẩm, hàng hóa thực hiện truy xuất nguồn gốc không chỉ giúp ích nhà sản xuất, người tiêu dùng, truy xuất nguồn gốc còn thúc đẩy nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước, phục vụ hội nhập quốc tế.

(vietq.vn)

NHẬN DIỆN RÀO CẢN TĂNG NĂNG SUẤT VỚI DOANH NGHIỆP CHẾ BIẾN THỰC PHẨM

Theo các chuyên gia, cần loại bỏ những rủi ro để doanh nghiệp chế biến thực phẩm yên tâm trong phong trào tăng năng suất, chất lượng sản phẩm.

Vấn đề an toàn thực phẩm luôn được quan tâm hàng đầu bởi nó ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người. Nếu rủi ro không được loại bỏ triệt để sẽ trở thành mối nguy hại cho sức khỏe mỗi người. Cùng với đó, việc đạt được nguồn cung cấp thực phẩm an toàn trở thành thách thức lớn đối với cơ quan làm công tác quản lý.

Do vậy, việc nhận diện mối nguy hại liên quan đến thực phẩm đã và đang gây tác động tiêu cực đến sức khỏe của con người cần phải được thực hiện nhanh chóng bằng các tiêu chuẩn và xây dựng hệ thống tiêu chuẩn loại bỏ nhằm giúp doanh nghiệp chế biến thực phẩm nâng cao năng suất, tăng chất lượng và tạo dựng thương hiệu, niềm tin cho người tiêu dùng.

Theo các chuyên gia, quản lý an toàn thực phẩm ở mức độ quốc gia, coi việc đối phó và quản lý rủi ro bằng tiêu chuẩn là việc làm cấp thiết. Đây là cách tiếp cận mức độ cao và tổng quát mà các nhà quản lý an toàn thực phẩm cần hiểu rõ và mỗi quốc gia nên xây dựng cho

riêng mình những tiêu chuẩn, quy chuẩn chung về vấn đề quản lý, loại bỏ rủi ro an toàn thực phẩm. Trong đó, việc phân tích rủi ro cần có riêng một công cụ mạnh mẽ được xây dựng trên các cơ sở khoa học và tích hợp nhiều giải pháp trong quản lý an toàn thực phẩm.

Việc sử dụng công cụ phân tích rủi ro sẽ góp phần thúc đẩy hạn chế và ngăn ngừa những tác động xấu, tiêu cực đến sức khỏe cộng đồng và giúp doanh nghiệp tự tin hội nhập, chất lượng sản phẩm phù hợp với các thị trường quốc tế.

Tại Việt Nam, ISO 22000 là tiêu chuẩn giúp doanh nghiệp chế biến thực phẩm tham gia trực tiếp vào chuỗi cung cấp thực phẩm trong: Lập kế hoạch, thực hiện, vận hành, duy trì và cập nhật hệ thống quản lý an toàn thực phẩm (HTQL ATTP) cung cấp các sản phẩm và dịch vụ an toàn, phù hợp với mục đích sử dụng; Thể hiện sự phù hợp các yêu cầu của pháp luật về ATTP; Đánh giá yêu cầu đã thỏa thuận với khách hàng về ATTP và thể hiện sự phù hợp với chúng; Thông tin có hiệu quả vấn đề ATTP cho các bên quan tâm trong chuỗi cung ứng thực phẩm.

Đảm bảo rằng hoạt động của tổ chức, doanh nghiệp phù hợp với

chính sách về ATTP đã công bố; Thể hiện sự phù hợp với các bên quan tâm có liên quan; Đề nghị tổ chức bên ngoài chứng nhận HTQL ATTP của mình hoặc tự đánh giá và tự công bố sự phù hợp với tiêu chuẩn này.



Theo các chuyên gia, cần loại bỏ rủi ro để doanh nghiệp chế biến thực phẩm yên tâm trong phong trào tăng năng suất, chất lượng sản phẩm.

Tiêu chuẩn ISO 22000:2018 được Việt Nam (Bộ KH&CN) chính thức chấp nhận thành tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 22000:2018. Các tiêu chuẩn khác trong 27 bộ tiêu chuẩn ISO 22000 cũng được chấp nhận thành tiêu chuẩn quốc gia của Việt Nam. Tương tự cấu trúc của ISO 9001, tiêu chuẩn ISO 22000:2018 bao gồm 10 điều khoản.

Tiêu chuẩn ISO 22000 có thể áp dụng cho tất cả loại hình doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong chuỗi cung ứng thực phẩm, không phân biệt quy mô, bao gồm nhưng

không giới hạn: Cơ sở sản xuất và chế biến thức ăn gia súc; Cơ sở chăn nuôi và trồng trọt; Cơ sở sản xuất và chế biến thực phẩm (Rau, củ, quả, thịt, trứng, sữa, thủy hải sản...);

Doanh nghiệp sản xuất, chế biến đồ uống: Nước ngọt, nước tinh khiết, rượu, bia, cafe, chè...; Doanh nghiệp sản xuất, chế biến gia vị; Các hãng vận chuyển thực phẩm; Doanh nghiệp sản xuất, chế biến đồ ăn sẵn, nhà hàng; Hệ thống siêu thị, bán buôn, bán lẻ thực phẩm; Doanh nghiệp sản xuất vật liệu bao gói thực phẩm;...

Việc áp dụng ISO 22000 tại tổ chức, doanh nghiệp sẽ tạo lợi thế cạnh tranh trên thị trường, đặc biệt tạo điều kiện dễ dàng cho việc xuất khẩu sang các thị trường khó tính trên thế giới. Bên cạnh đó, áp dụng ISO 22000 còn mang lại nhiều lợi ích như: Tiêu chuẩn hóa toàn bộ hoạt động quản lý sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; Có thể thay thế nhiều tiêu chuẩn khác nhau như: GMP, HACCP, EURO GAP, BRC, SQF, IFS; Giảm chi phí bán hàng; Giảm tối đa nguy cơ ngộ độc, kiện cáo, phàn nàn của khách hàng; Tăng cường uy tín của nhà phân phối, khách hàng.

(tcvn.gov.vn)

GIẢI PHÁP NÂNG CAO NĂNG SUẤT, CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA

Muốn nâng cao chất lượng sản phẩm và năng suất lao động, doanh nghiệp nhỏ và vừa cần tăng cường đầu tư, đổi mới công nghệ, áp dụng đổi mới sáng tạo trong thiết kế sản phẩm, quy trình sản xuất, quản lý quá trình, trong đó, coi trọng đầu tư cho khoa học công nghệ, thay đổi phương thức kinh doanh truyền thống sang chuyển đổi số, thương mại điện tử...

Tại nước ta, doanh nghiệp nhỏ và vừa chiếm đến 98,1% trong tổng số doanh nghiệp. Mặc dù số lượng doanh nghiệp nhỏ và vừa đông đảo, song quy mô doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ chiếm tỉ lệ rất lớn, số doanh nghiệp quy mô vừa chỉ chiếm 1,6% tổng số doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Thế mạnh của loại hình doanh nghiệp này là thu hồi vốn nhanh, hiệu quả; bộ máy tổ chức, quản lý sản xuất gọn nhẹ; có khả năng thâm nhập những thị trường ngách và lĩnh vực sản xuất kinh doanh có lợi nhuận không cao;...

Tuy nhiên, phần lớn doanh nghiệp nhỏ và vừa tồn tại và phát triển tự phát, nhỏ lẻ; Thiếu sự liên

kết về kinh tế và kỹ thuật; Thiếu kinh nghiệm quản trị điều hành; Trình độ quản lý và năng lực tài chính yếu, thị trường nhỏ hẹp và năng lực cạnh tranh chưa cao; Còn gặp khó khăn trong tiếp cận các nguồn vốn để đầu tư máy móc, công nghệ hiện đại, phục vụ sản xuất, kinh doanh; Khả năng cạnh tranh, chiếm lĩnh thị trường yếu.



Ảnh minh họa

Bàn về vấn đề nâng cao năng suất lao động loại hình doanh nghiệp nhỏ và vừa, bà Trần Thị Thanh Tâm - Giám đốc Trung tâm Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (thuộc Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - VCCI) cho biết, năng suất chất lượng là một trong những chỉ tiêu phản ánh hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, yếu tố quyết định sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp.

“Tăng năng suất lao động giúp làm giảm giá thành sản phẩm, đồng thời cũng đóng góp vào cải thiện chất lượng sản phẩm. Doanh

nh nghiệp tiết kiệm được chi phí về tiền lương trên 1 đơn vị sản phẩm, từ đó tăng cường năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp tìm kiếm được nhiều khách hàng, đối tác và mở rộng được thị trường”.

Nhiều ý kiến cũng cho rằng, muốn nâng cao chất lượng sản phẩm và năng suất lao động, doanh nghiệp nhỏ và vừa cần tăng cường đầu tư, đổi mới công nghệ, áp dụng đổi mới sáng tạo trong thiết kế sản phẩm, quy trình sản xuất, quản lý quá trình, trong đó, coi trọng đầu tư cho khoa học công nghệ, thay đổi phương thức kinh doanh truyền thống sang chuyển đổi số, thương mại điện tử.

Đối với phát triển thị trường, doanh nghiệp nên tham gia vào chuỗi cung ứng của các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài, tham gia vào lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ. Cùng đó, trong phát triển sản phẩm, hàng hóa doanh nghiệp phải tìm giải pháp để đáp ứng các quy định, tiêu chuẩn theo các hiệp định thương mại tự do (FTA).

(vietq.vn)

THÔNG TIN TIÊU CHUẨN

ĐIỀU KIỆN ÁP DỤNG THÀNH

CÔNG ISO 31000 VỀ QUẢN LÝ RỦI RO TRONG DOANH NGHIỆP

Theo đó, tiêu chuẩn ISO 31000 về quản lý rủi ro do Tổ chức Tiêu chuẩn hóa quốc tế (ISO) ban hành với mục đích giúp các doanh nghiệp, tổ chức về những nguyên tắc và hướng dẫn cụ thể trong quá trình quản lý rủi ro một cách hiệu quả nhất.



Ảnh minh họa.

ISO 31000 khuyến nghị tổ chức xây dựng, áp dụng và cải tiến liên tục khuôn khổ với mục đích là tích hợp quá trình quản lý rủi ro với toàn bộ hoạt động quản trị, chiến lược và hoạch định, quản lý, các quá trình báo cáo, chính sách, giá trị và văn hóa của tổ chức. Quản lý rủi ro có thể được áp dụng cho toàn bộ tổ chức, ở nhiều lĩnh vực và cấp độ, tại mọi thời điểm, cũng như cho các chức năng, dự án và hoạt động cụ thể.

Về điều kiện áp dụng thành công ISO 31000, trước tiên là doanh

nh nghiệp từng áp dụng thành công một hệ thống quản lý. Do hệ thống quản lý rủi ro là hệ thống mới và có nhiều yêu cầu phức tạp, doanh nghiệp cần có một nền tảng vững chắc về hệ thống quản lý trước khi áp dụng đầy đủ tiêu chuẩn này. Doanh nghiệp cần có kinh nghiệm áp dụng một trong các hệ thống quản lý như hệ thống quản lý chất lượng, môi trường, an toàn sức khỏe nghề nghiệp hoặc an toàn thực phẩm... Đây là điều kiện tiên quyết để doanh nghiệp áp dụng thành công hệ thống quản lý rủi ro theo tiêu chuẩn ISO 31000.

Tiếp theo là cam kết của lãnh đạo. Cam kết của lãnh đạo là phần không thể thiếu trong bất kỳ hệ thống quản lý nào. Tuy nhiên ở hệ thống quản lý rủi ro, cam kết của lãnh đạo trở thành điều kiện bắt buộc để thực hành thành công hệ thống. Ở những hệ thống khác, việc bổ sung nguồn lực đầu vào để có được kết quả đầu ra thường là hữu hình trong suốt cả chuỗi quá trình, tuy nhiên trong hệ thống ISO 31000, ban lãnh đạo thường phải đầu tư nguồn lực đầu vào nhưng đầu ra thông thường là vô hình, khó tính toán, khó đánh giá. Vì vậy, tìm kiếm sự cam kết của ban lãnh đạo để tham gia vào hệ thống

này là một vấn đề khó khăn và quan trọng.

Thứ ba là hình thành Ban quản lý rủi ro. Ở các công ty nước ngoài, ngoài các giám đốc điều hành (CEO), giám đốc tài chính (CFO),... Các công ty còn có thêm chức danh giám đốc quản lý rủi ro (CRO) để chăm sóc tất cả những vấn đề rủi ro liên quan đến công ty. Chức danh này rất mới mẻ đối với các doanh nghiệp Việt Nam, tuy nhiên trong tương lai gần sự cần thiết của chức danh này sẽ được đặt lên hàng đầu để tương xứng với các yêu cầu của nền kinh tế thị trường. Hiện tại để hệ thống quản lý rủi ro được thâm nhập, áp dụng và duy trì, cải tiến, việc thành lập Ban quản lý rủi ro cũng là điều kiện cần thiết.

(tcvn.gov.vn)

TIÊU CHUẨN ISO 21001:2018 – CÔNG CỤ HỮU ÍCH CHO CÁC TỔ CHỨC GIÁO DỤC

Tiêu chuẩn về HTQLCL cho tổ chức giáo dục ISO 21001:2018 là tiêu chuẩn về hệ thống quản lý độc lập được xây dựng theo cấu trúc cấp cao cho các tiêu chuẩn của ISO về hệ thống quản lý. Tiêu chuẩn này đã được chấp nhận thành tiêu chuẩn quốc gia hoàn

toàn tương đương TCVN ISO 21001:2019. Các yêu cầu cơ bản của tiêu chuẩn này cũng giống với TCVN ISO 9001 nhưng có những phần mang tính đặc thù cho hoạt động giáo dục. Bên cạnh đó, tiêu chuẩn cũng cung cấp các hướng dẫn chi tiết hữu ích cho việc thực hiện một số yêu cầu đối với hệ thống quản lý chất lượng cho tổ chức giáo dục.



Ảnh minh họa

Việc đào tạo đội ngũ chuyên gia đánh giá hệ thống quản lý chất lượng cho tổ chức giáo dục là hết sức cần thiết, nhằm xây dựng năng lực cho đội ngũ chuyên gia đánh giá của các tổ chức đánh giá sự phù hợp, của các tổ chức giáo dục về các hệ thống quản lý. Qua đó, giúp nâng cao nhận thức, thúc đẩy việc áp dụng có hiệu lực và hiệu quả hệ thống quản lý tiên tiến giúp đạt được các mục tiêu chung của xã hội về vấn đề giáo dục.

Tiêu chuẩn ISO 21001 chỉ định các yêu cầu cho Hệ thống quản lý tổ chức giáo dục (EOMS) khi một

tổ chức như vậy cần thể hiện khả năng của mình để luôn cung cấp, chia sẻ và tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng kiến thức cho người học phù hợp với các yêu cầu theo luật định và quy định hiện hành; Nhằm mục đích nâng cao sự hài lòng của người học, các khách hàng khác và nhân sự thông qua việc áp dụng hiệu quả EOMS của mình, bao gồm các quy trình cải tiến hệ thống.

Tất cả các yêu cầu của ISO 21001 là chung chung và dự định áp dụng cho tất cả các tổ chức giáo dục cung cấp, chia sẻ và tạo điều kiện xây dựng kiến thức cho người học thông qua giảng dạy, đào tạo hoặc nghiên cứu, bất kể loại, quy mô, sản phẩm và dịch vụ được cung cấp. Do đó, tiêu chuẩn áp dụng cho hệ thống quản lý của bất kỳ tổ chức nào sử dụng chương trình giảng dạy để cung cấp, chia sẻ và chuyển giao kiến thức.

(vietq.vn)

VĂN BẢN PHÁP LUẬT

CẦN SỬA ĐỔI LUẬT TIÊU CHUẨN VÀ QUY CHUẨN KỸ THUẬT ĐỂ PHÙ HỢP VỚI TÌNH HÌNH THỰC TIỄN

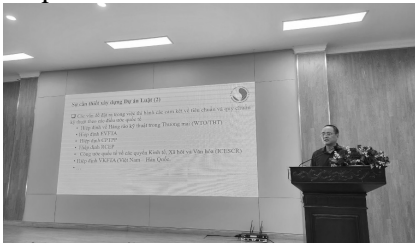
Nhằm tiếp tục hoàn thiện dự thảo

Luật sửa đổi, bổ sung Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật (TC&QCKT), được sự uỷ quyền của Bộ KH&CN, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (TCĐLCL) đã tổ chức Hội thảo khoa học để trao đổi, thảo luận, góp ý hoàn thiện dự thảo Luật vào sáng 09/10/2023 tại TP.HCM. Hội thảo nhận được sự tham gia đông đảo của lãnh đạo các Bộ, ngành, địa phương, người dân và doanh nghiệp...

Theo ông Nguyễn Tùng - Chuyên viên Vụ Tiêu chuẩn, Tổng cục TCĐLCL, trải qua hơn 15 năm thực hiện Luật TC&QCKT, bên cạnh những kết quả tích cực đạt được về nâng cao chất lượng, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, phù hợp với thông lệ quốc tế, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy nâng cao năng suất chất lượng, đổi mới công nghệ, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, thúc đẩy xuất khẩu hàng hóa chủ lực của Việt Nam ra thế giới, trong bối cảnh kinh tế - chính trị thế giới có nhiều thay đổi khó lường, tác động từ Cách mạng Công nghiệp 4.0, kinh tế số cho thấy Luật TC&QCKT đã bộc lộ những hạn chế, bất cập nhất định liên quan

đến các vấn đề cốt lõi như chiến lược quốc gia trong phát triển hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hạ tầng chất lượng quốc gia, hợp tác quốc tế trong bối cảnh Việt Nam đã ký kết nhiều FTA thế hệ mới, thúc đẩy xã hội hóa hoạt động tiêu chuẩn.

Dựa theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đưa ra tầm nhìn và định hướng phát triển đất nước, ông Nguyễn Tùng nhấn mạnh vào hai nội dung cốt lõi. Đầu tiên, “Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, có hiệu quả”. Thứ hai là “Nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế, gắn kết hài hòa, hiệu quả thị trường trong nước và quốc tế”.



Ông Nguyễn Văn Khôi - Vụ trưởng Vụ Tiêu chuẩn, Tổng cục TCĐLCL, Bộ KH&CN.

Phát biểu tại hội thảo, ông Nguyễn Văn Khôi - Vụ trưởng Vụ Tiêu chuẩn, Tổng cục TCĐLCL cho biết, Luật TC&QCKT (sửa

đổi) được xây dựng dựa trên các quan điểm chỉ đạo sau. Thứ nhất, thể chế hóa quan điểm, đường lối của Đảng về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo môi trường thuận lợi để huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, thúc đẩy đầu tư, sản xuất kinh doanh. Nêu cao ý chí độc lập, tự chủ, chủ động, tích cực hội nhập và hiệu quả hợp tác quốc tế; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, có hiệu quả; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, không ngừng nâng cao vị thế, uy tín quốc tế của Việt Nam.

Thứ hai, xây dựng khung pháp lý nhằm triển khai hoạt động quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và đánh giá sự phù hợp, đảm bảo sự thống nhất trong việc áp dụng pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và đánh giá sự phù hợp, góp phần tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh lành mạnh, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người tiêu dùng.

Thứ ba, bảo đảm tính khả thi khi áp dụng trên thực tiễn và sự đồng bộ của hệ thống pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đánh giá sự phù hợp.

Thứ tư, nội luật hóa quy định tại

các cam kết quốc tế trong FTA thể hệ mới mà Việt Nam đã ký kết trong lĩnh vực tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và đánh giá sự phù hợp theo tinh thần Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương về “Thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới”.

Theo kết quả rà soát và quá trình tổng kết thi hành Luật TC&QCKT thời gian qua, Bộ KH&CN đề xuất sửa đổi các nội dung sau đây trong dự thảo Luật TC&QCKT để thống nhất, đồng bộ với các Luật có liên quan.

Thứ nhất, sửa đổi nội dung liên quan đến trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định, ban hành QCVN cho đối tượng bí mật nhà nước để đồng bộ với Luật Dự trữ quốc gia.

Thứ hai, sửa đổi, bổ sung quy định về hoạt động đánh giá sự phù hợp đảm bảo đồng bộ với Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa.

Thứ ba, sửa đổi quy định về hoạt động xuất bản, phát hành để đồng bộ với Luật KH&CN.

Riêng đối với các Luật đã có trong Chương trình sửa đổi, bổ

sung giai đoạn 2022-2024 cần rà soát đề sửa đổi, bổ sung đảm bảo thống nhất, đồng bộ với Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; đối với các Luật chưa có trong Chương trình sửa đổi, bổ sung trong giai đoạn 2022-2024 thì đề nghị sửa đổi trong các giai đoạn tiếp theo 2025-2026. Trong đó, Luật An toàn thực phẩm cần sửa đổi nội dung liên quan đến công bố sản phẩm tại các văn bản hướng dẫn luật. Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và Chữa cháy cần sửa đổi nội dung liên quan đến nguyên tắc áp dụng tiêu chuẩn quốc gia (TCVN).

(vietq.vn)

CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HOÁ QUY ĐỊNH KINH DOANH THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA BỘ KH&CN

Bộ KH&CN đang xây dựng Dự thảo Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ KH&CN năm 2023 (sau đây gọi tắt là Dự thảo) và lấy ý kiến các đối tượng chịu tác động.

Trong Dự thảo này, Bộ KH&CN đưa ra phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến

hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ KH&CN năm 2023.

Việc cắt giảm, đơn giản hoá quy định kinh doanh được tiến hành trên nhiều lĩnh vực, ngành nghề. Đối với ngành nghề kinh doanh dịch vụ đánh giá, giám định công nghệ dự kiến cắt giảm, đơn giản hoá các thủ tục như: Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ (mã thủ tục hành chính 2.001203); Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ (mã thủ tục hành chính 1.002882); Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ (mã thủ tục hành chính 2.000852); Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ (mã thủ tục hành chính 1.001936); Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ (mã thủ tục hành chính 1.001935); Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ (mã thủ tục hành chính 1.001933).

Đối với lĩnh vực cấp phép, đăng ký chuyển giao công nghệ, việc cắt

giảm, đơn giản hoá quy định được tiến hành trên một số thủ tục như: Thủ tục chấp thuận chuyển giao công nghệ (mã thủ tục hành chính 1.007280); Thủ tục cấp Giấy phép chuyển giao công nghệ (mã thủ tục hành chính 1.007276); Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ (mã thủ tục hành chính 1.007281; 2.002248); Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ (mã thủ tục hành chính 1.007293, 2.002249).



Đối với lĩnh vực nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng, việc cắt giảm, đơn giản hoá quy định được tiến hành trên thủ tục cho phép nhập khẩu máy móc, thiết bị đã qua sử dụng trong trường hợp khác.

Đối với lĩnh vực thực hiện nhiệm vụ KH&CN không sử dụng ngân sách nhà nước, việc cắt giảm, đơn giản hoá quy định được tiến hành trên một số thủ tục như: Thủ tục

Thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người (mã thủ tục hành chính 2.000183; 2.000079); Thủ tục Đánh giá đồng thời thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người (mã thủ tục hành chính 1.000182; 2.002144).

Đối với lĩnh vực nhập khẩu phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ sử dụng trực tiếp cho hoạt động sản xuất của dự án đầu tư, việc cắt giảm, đơn giản hoá quy định được tiến hành trên thủ tục xác nhận phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ sử dụng trực tiếp cho hoạt động sản xuất của dự án đầu tư (mã thủ tục hành chính 2.001179).

Đối với lĩnh vực đổi mới sáng tạo, việc cắt giảm, đơn giản hoá quy định được tiến hành trên thủ tục tuyển chọn tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ hằng năm, định kỳ

(mã thủ tục hành chính 1.002915).

(*tbtagi.angiang.gov.vn*)

CẢNH BÁO AN TOÀN THỰC PHẨM

TRIỆT PHÁ ĐƯỜNG DÂY SẮN XUẤT, MUA BÁN TRÀ SỮA GIÀ LIÊN TỈNH

Mới đây, Công an thành phố Thanh Hóa đã triệt phá đường dây sản xuất, mua bán trà sữa già liên tỉnh, thu giữ khoảng 15 nghìn bao bì giả để đóng trà và 2,7 tấn thành phẩm trà giả các loại.

Công an thành phố Thanh Hóa và Đội Quản lý thị trường số 10 - Cục Quản lý thị trường Thanh Hóa đã tiến hành kiểm tra tại cơ sở kinh doanh đồ pha chế của Đặng Quốc Toàn (ở phường Phú Sơn, thành phố Thanh Hóa). Quá trình kiểm tra phát hiện, hộ kinh doanh này đang có một số loại nguyên liệu trà sữa là trà đen Lộc Phát và Lục trà lài Lộc Phát. Toàn bộ số nguyên liệu này đều có dấu hiệu giả mạo nhãn hàng hóa, bao bì của Công ty TNHH trà Lộc Phát (ở thành phố Hồ Chí Minh). Trị giá hàng hóa vi phạm khoảng hơn 10 triệu đồng. Theo kết quả giám định của cơ quan chức năng, toàn bộ số bao bì trà đen và lục trà lài được cơ

quan công an thu giữ tại cơ sở kinh doanh của ông Đặng Quốc Toàn, đều không phải do Công ty TNHH trà Lộc Phát sản xuất.



Công an thành phố Thanh Hóa đã triệt phá đường dây sản xuất, mua bán trà sữa giả liên tỉnh

Mở rộng điều tra, Công an thành phố Thanh Hóa đã tiến hành xác minh tại nhiều tỉnh thành khu vực phía Bắc và phía Nam.

Qua đó đã phát hiện một đường dây chuyên sản xuất, mua bán trà sữa giả nhãn mác của Công ty trà Lộc Phát. Theo đó, các đối tượng Đỗ Trọng Nghĩa, Nguyễn Văn Thông, Đông Ngô Minh Hiếu đã cấu kết với nhau để sản xuất, mua bán trà sữa giả, sau đó chào hàng và bán cho các đối tượng ở Hưng Yên và Thanh Hóa.

Đến nay, quá trình điều tra xác minh, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa đã thu giữ khoảng 15.000 bao bì giả để đóng trà, 2,7 tấn thành phẩm trà giả các loại.

(vietq.vn)

TIN HOẠT ĐỘNG

1. TIN THẾ GIỚI

➤ **Diễn đàn hợp tác ASEAN – Trung Quốc: Trao đổi thông tin, sáng kiến trong lĩnh vực tiêu chuẩn hóa**

Ngày 12/10/2023 Cơ quan Giám sát quy định thị trường quốc gia Trung Quốc (SAMR) phối hợp với Chính quyền Nhân dân Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây, Trung Quốc tổ chức Diễn đàn Hợp tác Tiêu chuẩn hóa ASEAN – Trung Quốc tại thành phố Liễu Châu, Quảng Tây, Trung Quốc.

Diễn đàn hợp tác ASEAN – Trung Quốc trong lĩnh vực tiêu chuẩn hóa là sự kiện được tổ chức hai năm/lần bắt đầu từ năm 2019 với sự tham gia của các tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế và đại diện của 10 nước ASEAN. Diễn đàn là một trong những sự kiện cấp cao trong khuôn khổ EXPO ASEAN – Trung Quốc, nơi thiết lập hợp tác và chia sẻ, trao đổi các thông tin, sáng kiến,... trong lĩnh vực tiêu chuẩn hóa, cùng nhau xây dựng một cộng đồng tương lai chung Trung Quốc - ASEAN chặt chẽ hơn, đóng góp vào lợi ích chung và sự phát triển cùng có lợi của các quốc gia Trung Quốc và ASEAN.

Diễn đàn năm 2023 tập trung vào các nội dung: tăng cường hợp tác và trao đổi về tiêu chuẩn hóa đối với phương tiện giao thông sử dụng năng lượng mới, sản xuất thiết bị, thiết bị đặc biệt và lâm nghiệp sinh thái giữa Trung Quốc và các nước ASEAN.



Bên lề Diễn đàn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đã có buổi làm việc với Cơ quan Giám sát quy định thị trường quốc gia Trung Quốc để thảo luận về mở rộng hợp tác trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

Trong buổi họp mặt lần này ông Tian Shihong, Thứ trưởng Cơ quan Giám sát quy định thị trường quốc gia Trung Quốc đã chủ trì tiếp và làm việc với Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng. Hai bên nhất trí sẽ tiếp tục trao đổi, thảo luận để thống nhất các định hướng hợp tác quan trọng trong thời gian tới.

(tcvn.gov.vn)

2. TIN TRONG NƯỚC

➤ Nhận diện rào cản đối với

TBT VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG - 30

hàng Việt Nam xuất khẩu qua Hoa Kỳ và Canada

Văn phòng TBT Việt Nam vừa tổ chức Hội thảo về hàng rào kỹ thuật (TBT) đối với một số mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ và Canada.

Phát biểu khai mạc Hội thảo, ông Nguyễn Văn Khôi, Vụ trưởng Vụ Tiêu chuẩn (Tổng cục TCĐLCL) cho biết, với xu thế toàn cầu hóa và tự do hóa thương mại, Việt Nam đã được hưởng nhiều lợi ích từ việc cắt giảm thuế quan tại các thị trường mà chúng ta có ký kết các Hiệp định song phương và đa phương.

Tuy nhiên, các quốc gia ngày càng áp dụng nhiều biện pháp phi thuế nhằm bảo vệ sức khỏe con người, an ninh quốc gia, bảo vệ môi trường đặc biệt là các biện pháp Hàng rào kỹ thuật trong Thương mại - TBT. Theo thống kê của UNCTAD - Diễn đàn Kinh tế phát triển của Liên Hợp Quốc vào năm 2019, các biện pháp phi thuế chiếm tới 325 tỉ USD và tỉ trọng chủ yếu là biện pháp chiếm tới 41% tổng biện pháp phi thuế.

Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng được Bộ KH&CN và Chính phủ giao thực hiện là đầu mối Quốc gia về Hàng rào kỹ thuật trong thương mại, đàm phán và

triển khai các cam kết về TBT trong khuôn khổ WTO và các FTAs thế hệ mới.



Bà Nguyễn Mai Phương, Trưởng phòng Nghiệp vụ TBT

Tại Hội thảo, các đại biểu cũng được nghe đại diện Văn phòng TBT Việt Nam cùng đại diện các tổ chức, hiệp hội, doanh nghiệp trình bày tham luận về nhiều vấn đề như: Hiệp định TBT và tình hình thực thi TBT ở Việt Nam; Quy định của bang Washington, Hoa Kỳ hạn chế chất chống cháy có nguồn gốc halogen; Dự thảo Quy định của Bộ Môi trường Liên bang Canada về các chất chống cháy DBDPE; Định hướng chính sách trên thế giới về các chất chống cháy; Tác động của các quy định quốc tế đối với doanh nghiệp Việt Nam và xuất khẩu của Việt Nam.

(tbtagi.angiang.gov.vn)

3. TIN ĐỊA PHƯƠNG

➤ Đẩy mạnh hoạt động dịch vụ

TBT VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG - 31

KH&CN về Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

Trải qua 12 năm hình thành và phát triển, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh BR-VT đã không ngừng phát triển về mọi mặt, thực hiện tốt các nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng được giao hàng năm và đẩy mạnh hoạt động dịch vụ KH&CN về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng. Đáp ứng nhu cầu đo lường của các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh; góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh BR-VT (Trung tâm) được thành lập theo Quyết định số 1255/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh BR-VT và được kiện toàn theo Quyết định số 1608/QĐ-UBND ngày 31/5/2022 của UBND tỉnh BR-VT về quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức. Trung tâm là đơn vị sự nghiệp KH&CN trực thuộc Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng - Sở KH&CN, có chức năng thực hiện các hoạt động sự nghiệp và

dịch vụ kỹ thuật về tiêu chuẩn, đo lường, năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, mã số, mã vạch phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước và nhu cầu của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Được sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp của Ban lãnh đạo Sở KH&CN, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Trung tâm đã được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng công nhận và mở rộng năng lực kiểm định phương tiện đo thuộc 6 lĩnh vực, gồm có: khối lượng, dung tích - lưu lượng, độ dài, điện - điện từ, quang học, hóa lý... Hiện tại, Trung tâm đã được công nhận và chỉ định kiểm định 41 loại phương tiện đo theo danh mục phương tiện đo nhóm 2 theo Thông tư 07/2019/TT-BKHHCN của Bộ trưởng Bộ KH&CN ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2013/TT-BKHHCN ngày 26 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ KH&CN quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 để phục vụ công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

Về hiệu chuẩn phương tiện đo: Trung tâm đã xây dựng được hệ thống phòng Thử nghiệm - Hiệu

chuẩn theo ISO/IEC 17025:2017 ngày 27/12/2020; Số hiệu VILAS 1075 cho các lĩnh vực: Cơ lý, khối lượng, áp suất, nhiệt, lực.

Về công tác thử nghiệm: Trung tâm đã được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định là tổ chức thử nghiệm xác định hàm lượng vàng trang sức mỹ nghệ và thử nghiệm thép cốt bê tông phục vụ công tác Quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân có nhu cầu trên thị trường. Bên cạnh đó, Trung tâm đã được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cấp giấy chứng nhận có đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động lĩnh vực: Cầu trục, Cầu trục, Công trục, Pa lăng điện, Tời điện dùng để nâng tải, kéo tải, Xe nâng hàng dùng động cơ, Xe nâng người dùng động cơ...

Cung cấp dịch vụ KH&CN về tiêu chuẩn đo lường chất lượng “Nhanh chóng - Chính xác - Hiệu quả”

Cùng với đó, hoạt động dịch vụ đóng một vai trò hết sức quan trọng đối với Trung tâm, nhất là trong xu thế hội nhập. Việc đẩy mạnh hoạt động dịch vụ, từ đó nâng cao vị thế của đơn vị, tăng sức cạnh tranh trong khu vực. Từ khi thành lập cho đến nay, trải qua một thời gian liên

tục đổi mới và phát triển, Trung tâm luôn được đầu tư và đổi mới trang thiết bị để đa dạng sản phẩm nhằm tăng cường khả năng cung cấp dịch vụ chất lượng, đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Với những giá trị đã mang lại, Trung tâm đã xây dựng được niềm tin đối với khách hàng về một đơn vị cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng đáp ứng yêu cầu “Nhanh chóng - Chính xác - Hiệu quả”.



Cung cấp dịch vụ đáp ứng yêu cầu “Nhanh chóng - Chính xác - Hiệu quả”

Đội ngũ cán bộ trẻ, năng động, giàu nhiệt huyết và có kiến thức trình độ chuyên môn cao, có trang thiết bị hiện đại, Khoa học Công nghệ tiên tiến; Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, các chuẩn mực về năng lực đối với phòng thử nghiệm và hiệu chuẩn ISO/IEC 17025:2015. Việc áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến này đã tạo được sự tin tưởng đối với khách hàng về các sản phẩm, dịch vụ mà Trung tâm

cung cấp. Hiện nay hầu hết các khách hàng trong tỉnh đều do Trung tâm cung cấp dịch vụ, sản phẩm, đặc biệt trong lĩnh vực kiểm định cột đo xăng dầu, xitec ô tô, lập barem bồn...

Song song với việc tiếp nhận đầu tư trang thiết bị Kiểm định - Hiệu chuẩn - Thử nghiệm, Trung tâm đã sắp xếp lại bộ máy cơ cấu tổ chức, hướng năng lực, đạo đức, tư tưởng đến việc phục vụ khách hàng. Đây mạnh việc thành lập bộ phận quan hệ khách hàng mới, đào tạo nâng cao tay nghề và trình độ cho đội ngũ kỹ thuật viên, kiểm định viên, sẵn sàng tiếp nhận chuyên giao KH&CN.

Ngoài việc cung cấp dịch vụ về lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng Trung tâm còn phục vụ công tác quản lý nhà nước. Từ năm 2017 đến nay Trung tâm đã phối hợp chặt chẽ với đơn vị cấp trên là Sở KH&CN và Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh BR-VT thực hiện triển khai Thông tư 09/2017/TT-BKHCN ngày 27 tháng 06 năm 2017 của Bộ KH&CN về việc quy định về đo lường đối với phép đo khối lượng trong thương mại bán lẻ và đã thực hiện việc kiểm định cân đồng hồ lò xo, thiết kế trạm cân đối chứng bảo

trì, bảo dưỡng trạm cân đối chứng. Phối hợp với Phòng Kinh tế/Kinh tế - Hạ tầng các Huyện, Thị/Thành phố và các Ban Quản Lý chợ, Trung tâm thương mại tổ chức lớp hướng dẫn nghiệp vụ kiểm tra, kiểm định cân thông dụng của các hộ tiểu thương trên địa bàn theo thông tư trên. Thực hiện tốt công tác phối hợp, tuyên truyền vận động giữa Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Phòng Kinh tế/Kinh tế - Hạ tầng các Huyện, Thị/Thành phố và các Ban Quản Lý chợ, Trung tâm thương mại nên hàng năm đã thực hiện kiểm định khoảng 5700 chiếc cân đồng hồ lò xo tại 78 chợ, thiết kế trạm cân đối chứng bảo trì, bảo dưỡng hàng năm 80 trạm cân đối chứng cho 08 huyện, thị/thành phố trên địa bàn tỉnh với mục đích là bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Để triển khai tốt và hiệu quả Thông tư 07/2019/TT-BKHCN ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ KH&CN ban hành thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ KH&CN quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2. Từ năm

2018 đến nay ngoài kết quả đã đạt được như đã nêu trên Sở KH&CN - Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh BR-VT đã chỉ đạo phối hợp cùng Trung Tâm trong việc tuyên truyền và phổ biến thông tư trên đến các đơn vị có sử dụng các loại phương tiện đo nằm trong danh mục, biện pháp kiểm soát về đo lường và chu kỳ kiểm định phương tiện đo nhóm 2 cụ thể như sau:

+ Lĩnh vực khối lượng: Cân kiểm tra tải trọng xe cơ giới là loại phương tiện đo cho ngành Công An sử dụng, hàng năm Trung tâm thực hiện kiểm định khoảng 400 chiếc cho Công An tỉnh BR-VT và Công An các tỉnh lân cận.

+ Lĩnh vực Hóa lý: Phương tiện đo Nồng độ cồn trong hơi thở là loại phương tiện đo cho ngành Công An sử dụng, hàng năm Trung tâm thực hiện kiểm định khoảng 370 chiếc cho Công An tỉnh BR-VT và Công An các tỉnh lân cận.

+ Lĩnh vực đo điện, điện từ: Phương tiện đo Công tơ điện xoay chiều 1 pha và 3 pha là phương tiện đo do Công ty Điện lực tỉnh BR-VT quản lý. Hàng năm Trung tâm đã phối hợp với Công ty Điện lực tỉnh BR-VT thực hiện quyết định của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo

lượng Chất lượng về việc kiểm định đối chứng Công tơ điện trên địa bàn tỉnh BR-VT khoảng 6.500 chiếc.

Nâng cao năng lực, phát huy tính chủ động sáng tạo

Để có được những thành tích như đã nêu trên, hàng năm Ban lãnh đạo Trung tâm luôn có những mục tiêu cụ thể, thông qua việc hoạch định, xây dựng kế hoạch, phát triển về chính sách chất lượng, mục tiêu chất lượng, mở rộng các loại hình dịch vụ Ban lãnh đạo luôn theo dõi sát sao tình hình hoạt động của từng lĩnh vực và kế hoạch đề ra hàng năm.

Ban lãnh đạo Trung tâm nhận định được rằng để có sự phát triển cần thường xuyên nâng cao năng lực và phát huy tính chủ động sáng tạo của viên chức, người lao động. Do đó, lãnh đạo Trung tâm luôn tạo mọi điều kiện cho nhân viên Trung tâm có một môi trường làm việc thuận lợi để phát triển, như: Tổ chức tham quan nghỉ dưỡng, khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho viên chức và người lao động Trung tâm, tham gia các hoạt động Văn hóa Thể dục Thể thao do Công Đoàn Viên chức tổ chức, tổ chức Đào tạo nội bộ tại đơn vị. Đồng thời, cử viên chức và người

lao động theo học các lớp học chuyên môn, tập huấn liên quan đến nghiệp vụ hàng năm theo mục tiêu đã đề ra.

Trung tâm đặc biệt quan tâm đến yếu tố con người, xem “chất xám” là tài sản quý giá của tổ chức. Do đó, khi thực hiện tuyển dụng, Trung tâm luôn xem xét, lựa chọn các ứng viên được tuyển dụng vào làm tại Trung tâm đảm bảo đạt trình độ theo yêu cầu cả lý thuyết lẫn một số kỹ năng cần thiết, thực sự tâm huyết và gắn bó lâu dài với đơn vị. Trung tâm có những chính sách khen thưởng kịp thời, luôn quan tâm đến công tác quy hoạch, lựa chọn các đội ngũ lãnh đạo kế cận từ những cá nhân có thành tích trong công việc, có đủ phẩm chất đạo đức và năng lực để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kịp thời nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của Trung tâm. Trung tâm không ngừng cải tiến hợp lý hoạt động dịch vụ; đáp ứng đầy đủ nguồn nhân lực; tôn trọng và tiếp thu ý kiến của khách hàng để đảm bảo cung cấp cho khách hàng dịch vụ có chất lượng tốt và giá cả hợp lý nhất.

Từ những thành quả đã đạt được, tập thể, cán bộ Trung tâm đã vinh dự được nhận nhiều bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa -

Vũng Tàu, Giám đốc Sở KH&CN như: 03 năm liền (2020, 2021, 2022) được Chủ tịch UBND tỉnh khen tặng là Tập thể lao động xuất sắc; 02 năm liền (2021, 2022) được Giám đốc Sở KH&CN khen tặng là Tập thể lao động tiên tiến hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Bằng khen của UBND tỉnh BR-VT “Đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2019 đến năm 2020”; “Đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2021 đến năm 2022”.

Ngoài ra, Trung tâm vinh dự được Thủ tướng Chính phủ trao tặng Giải thưởng chất lượng quốc gia năm 2019; Bộ KH&CN đề cử trình Thủ tướng Chính phủ trao tặng Giải thưởng chất lượng quốc gia năm 2021, 2022. Đó là niềm vinh dự, là nguồn động viên to lớn, tiếp thêm sức mạnh cho cán bộ, viên chức và người lao động Trung tâm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Với sự nỗ lực, quyết tâm của toàn thể cán bộ, viên chức và người lao động Trung tâm đã và đang không ngừng phấn đấu khẳng định uy tín, thương hiệu, chất lượng với mục tiêu lớn nhất là cho kết quả nhanh nhất, chính xác nhất và chất lượng phục vụ tốt nhất. Qua đó góp phần đáp ứng nhu cầu

phát triển của tỉnh nhà, chung tay bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của người dân và doanh nghiệp.



*Tập thể Trung tâm Kỹ thuật
TC-DL-CL*

Nhìn lại chặng đường 12 năm hình thành và phát triển của đơn vị, đó là một chặng đường với nhiều sự kiện, nhiều dấu ấn, ghi đậm quá trình phát triển của Trung tâm trong sự phát triển của ngành KH&CN tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Hiện nay, trong quá trình hội nhập kinh tế thị trường bên cạnh những thuận lợi, song cũng gặp phải không ít khó khăn, thử thách và chịu tác động từ nhiều mặt của cơ chế thị trường. Từ những thế mạnh và thành tích đạt được tập thể viên chức và người lao động Trung tâm sẽ nỗ lực phấn đấu nhiều hơn nữa để quyết tâm xây dựng Trung tâm trở thành một Trung tâm “Phát triển vững mạnh” hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

(Sở KH&CN)